

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ; tính hợp lệ của hàng hóa:		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng yêu cầu theo Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật đối với hàng hóa (thiết bị) tại chương V mục 2.2. “Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể”. - Tất cả các hàng hóa nêu rõ tên hàng hóa, ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất phù hợp theo yêu cầu hồ sơ mời thầu, xuất xứ, hãng sản xuất và đầy đủ các thông số kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

1.2 Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa.	- Có Catalogue (bản gốc) mà nhà sản xuất công bố thể hiện rõ thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật của E-HSMT. - Hàng hóa phải được phân phối chính hãng tại Việt Nam. - Nhà thầu phải có bản cam kết: Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSMT đảm bảo về đặc tính, thông số kỹ thuật; chất lượng; xuất xứ. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100% sản xuất từ năm 2026 trở về sau. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa (gồm phương tiện, thiết bị) cụ thể như sau: + Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp đủ điều kiện đăng kiểm, lưu hành trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam (nếu có). + Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu trong quá trình bàn giao hàng hóa: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. + Cam kết cử nhân sự phối hợp Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dịch vụ liên quan: làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe, đăng ký biển số, bảo hiểm dân sự, bảo trì đường bộ và các dịch vụ theo xe khác.	Đạt
	Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa và văn bản cam kết theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt

2. Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, vận hành hàng hóa:		
2.1 Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, vận hành.	Có biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, vận hành. Cam kết có nhân sự kỹ thuật kiểm tra xe bàn giao và hướng dẫn sử dụng xe	Đạt
	Không có biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng, vận hành.	Không đạt
3. Tiến độ thực hiện gói thầu		
Tiến độ thực hiện gói thầu.	Đề xuất thời gian thực hiện ≤ 30 ngày	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện > 30 ngày	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1 Khả năng thích ứng về địa lý.	Nhà thầu có văn bản cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý.	Đạt
	Không có văn bản cam kết	Không đạt
4.2 Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng, tác động đến môi trường.	Nhà thầu có văn bản cam kết hàng hóa được cung cấp không ảnh hưởng, tác động đến môi trường.	Đạt
	Không có văn bản cam kết	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì, vận hành và chuyển giao công nghệ		
5.1 Thời gian bảo hành.	3 năm hoặc 100.000km	Đạt
	< 3 năm hoặc < 100.000 km	Không đạt
5.2 Chế độ bảo hành bảo trì, vận hành và chuyển giao công nghệ.	- Có cam kết hàng hoá được bảo hành bảo trì, bảo dưỡng chính hãng tại các đại lý chính hãng trên toàn quốc. - Có cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu kỹ thuật, có đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng có mặt xử lý hư hỏng trong vòng 48h từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư . - Nhà thầu cung cấp quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại E-	Đạt

	HSMT - Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa và đổi trả hàng hóa mới 100% cho Chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền hoặc hãng sản xuất. - Cam kết dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và hướng dẫn cho Chủ đầu tư sử dụng vận hành, sửa chữa thiết bị theo quy định của Nhà sản xuất hoặc đại diện hợp pháp của nhà sản xuất (có sổ bảo hành và sách hướng dẫn sử dụng kèm theo khi giao xe).	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
5.3 Phụ tùng/linh kiện thay thế	Có cam kết cung cấp phụ tùng/ linh kiện thay thế trong suốt thời gian hoạt động của thiết bị	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).	Nhà thầu phải cam kết chưa vi phạm các lỗi sau theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào	Đạt

	thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này; d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. e) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; f) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC	
--	--	--

	theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.	
	Nhà thầu không cung cấp cam kết chưa vi phạm các lỗi theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và bị	Không đạt
E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.		